TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số:95/2019/HSST
Ngày: 04/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B,TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phú

Các hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Thư ký TAND Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn T**,** sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 08/12.

Nghề nghiệp: Không. - Chức vụ, đảng phái: Không

Họ tên cha: Nguyễn C, Sinh năm: 1975 (còn sống);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C1, Sinh năm: 1974 (còn sống);

Em: Nguyễn Thị H, sinh năm 2000;

Em: Nguyễn H1, sinh năm 2006;

Bị can là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 18/01/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm. (chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ ngày 27/10/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 554 ngày 04/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Người bị hại:

Ông Trần Đình P, sinh năm:1964.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, TP. B, tỉnh Đồng Nai**.** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a)Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn T là đối tượng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản". Để có tiền tiêu xài, T cùng đối tượng tên Sáu E (không rõ họ tên thật và địa chỉ) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó, vào khoảng 02 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2018, Sáu E mang theo 01 túi xách da màu đen bên trong có: 01 kìm thủy lực bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, 01 đoản phá khóa tự chế bằng kim loại dài 10cm, 01 dụng cụ mở ốc bằng kim loại (loại 08mm) và điều khiển xe môtô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở T ngồi sau, đi đến khu vực thuộc xã P tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến kios của ông Trần Đình P (sinh năm 1964) tại địa chỉ tổ 5, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, thấy khóa cửa ngoài, Sáu E liền dừng xe lại, đưa công cụ mang theo cho T rồi đứng ngoài cảnh giới, còn T dùng kìm thủy lực đi vào cắt đứt 01 móc ổ khóa ở phía dưới, sau đó tiếp tục dùng kìm để cắt móc ổ khóa phía trên để đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản thì bị Tổ tuần tra Công an xã P phát hiện, Sáu E điều khiển xe chạy tẩu thoát, riêng T bỏ chạy khoảng 200m thì bị Tổ tuần tra bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 túi xách da màu đen bên trong có: 01 kìm thủy lực bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, 01 đoản phá khóa tự chế bằng kim loại dài 10cm và 01 dụng cụ mở ốc bằng kim loại (loại 08mm), thu giữ của bị can Thịnh, đã được sử dụng vào việc phạm tội;

- 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bị cắt đứt móc khóa và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bị cắt ½ móc khóa, thu giữ tại hiện trường.

Về dân sự: Người bị hại ông Trần Đình P không có yêu cầu bồi thường. (Bút lục số: 09-10).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 56/CT/VKS-HS ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thịnh, về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã thể hiện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T với mức án từ 08-10 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn T khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 27 tháng 10 năm 2018, T và đối tượng Sáu E đã có hành vi dùng kìm thủy lực cắt ổ khóa Kios của ông Trần Đình P tại khu vực thuộc tổ 5, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản thì bị Tổ tuần tra Công an xã P phát hiện bắt quả tang, chuyển điều tra xử lý.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân thân của bị cáo, có một tiền án chưa được xóa án tích và hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn T, về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Nên cần phải có một mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội chưa đạt; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách da màu đen, 01 kìm thủy lực bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, 01 đoản phá khóa tự chế bằng kim loại dài 10cm và 01 dụng cụ mở ốc bằng kim loại (loại 08mm);

- Trả lại cho ông Trần Đình P: 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bị cắt đứt móc khóa và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bị cắt ½ móc khóa .

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Trần Đình P không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6]Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Sáu E (không rõ họ tên thật và địa chỉ) có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thịnh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điều 15; khoản 3 điều 57; điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách da màu đen, 01 kìm thủy lực bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, 01 đoản phá khóa tự chế bằng kim loại dài 10cm và 01 dụng cụ mở ốc bằng kim loại (loại 08mm);

- Trả lại cho ông Trần Đình P: 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bị cắt đứt móc khóa và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp bị cắt ½ móc khóa .

Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2019 Của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B.

Án phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (Mười lăm ngày) kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP. B.
- Thi hành án.
- Bị cáo, người bị hại đương sự
- Công an TP. B.
- Lưu VP - HS .

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**
- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP. B.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP. B.
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú